

Số: 401 /ĐA-THCSNT

Mường Thanh, ngày 29 tháng 10 năm 2025

ĐỀ ÁN

Xây dựng vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo hạng chức danh nghề nghiệp

Phần I

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN VỊ TRÍ VIỆC LÀM

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Trường THCS Nam Thanh là đơn vị sự nghiệp công lập, được thành lập bởi cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước theo quy định của pháp luật (Thành lập ngày 17 tháng 08 năm 2000 lấy tên là trường Trung học cơ sở thị trấn Mường Thanh. Sau đổi tên trường thành trường Trung học cơ sở Nam Thanh theo Quyết định số 402/2003/QĐ-UB của UBND thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, ngày 15/12/2003), có tư cách pháp nhân (*có con dấu và tài khoản riêng*). Trường THCS Nam Thanh là cơ quan chuyên môn, giúp UBND phường Mường Thanh thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục ở địa phương theo quy định của chính phủ. Đồng thời chịu sự quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

Ngày 10/9/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 106/2020/NĐ-CP về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; theo đó tại điểm a khoản 2 Điều 16 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP quy định trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: “Chỉ đạo xây dựng Đề án vị trí việc làm; trình cấp có thẩm quyền quyết định vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị”. Theo đó, vị trí việc làm sẽ được phân loại theo các tiêu chí cụ thể: Theo khối lượng công việc gồm vị trí việc làm do một người đảm nhiệm, nhiều người đảm nhiệm hoặc vị trí việc làm kiêm nhiệm. Theo tính chất, nội dung công việc gồm vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý; vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành; vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung và vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ. Đồng thời, thẩm quyền phê duyệt, ban hành danh mục vị trí việc làm đã có sự thay đổi. Bên cạnh đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập. Việc xác định vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP

ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Ngày 28/6/2024, Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 06/2024/TT-BNV sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Xuất phát từ những lý do trên; đồng thời để triển khai thực hiện mục tiêu về cải cách chế độ công vụ đến năm 2025 quy định tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ “Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định”. Việc xây dựng Đề án điều chỉnh vị trí việc làm để thực hiện việc sắp xếp, bố trí, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nhằm xây dựng đội ngũ viên chức của đơn vị có chuyên ngành đào tạo phù hợp với từng vị trí việc làm, có số lượng, cơ cấu hợp lý đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác là cần thiết.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ CỦA VIỆC XÂY DỰNG ĐỀ ÁN VỊ TRÍ VIỆC LÀM

1. Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019;
2. Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019;
3. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
4. Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;
5. Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường Phổ thông có nhiều cấp học;
6. Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;
7. Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;
8. Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông; Thông tư số 15/2017/TT-BGDĐT ngày 09/6/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
9. Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và

Đào tạo ban hành quy định về kiểm định lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

10. Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;

11. Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 06/2024/TT-BNV sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

12. Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

13. Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp thuộc tỉnh Điện Biên;

14. Công văn số 2349/SNV-TCBC&TCPCP, ngày 10/10/2023 của Sở Nội vụ tỉnh Điện Biên về việc xây dựng đề án điều chỉnh vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính.

15. Quyết định số 207/QĐ-UBND, ngày 23/01/2024 của UBND thành phố Điện Biên Phủ về việc giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố Điện Biên Phủ năm 2024;

17. Công văn 145/CV-VHXXH, ngày 27/10/2025 của phòng VH-XH UBND phường Mường Thanh về việc xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức trong các đơn vị trường học trên địa bàn phường.

Phần II

MỤC TIÊU, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ YÊU CẦU CỦA ĐỀ ÁN

I. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

Mục tiêu xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trường THCS Nam Thanh là làm cơ sở để trường THCS Nam Thanh rà soát lại cơ cấu tổ chức, cách bố trí, phân công nhiệm vụ cho viên chức, người lao động; xác định vị trí việc làm trong đơn vị gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; sắp xếp, bố trí đội ngũ viên chức, người lao động trong đơn vị phù hợp, bảo đảm cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

II. PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN

Đề án này xác định vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trường THCS Nam Thanh .

III. ĐỐI TƯỢNG CỦA ĐỀ ÁN

Đề án áp dụng đối với viên chức, người lao động trường THCS Nam Thanh.

IV. YÊU CẦU CỦA ĐỀ ÁN

Việc xây dựng danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm cần đặt dưới sự chỉ đạo thống nhất của Thường trực Ban Bí thư, hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Các vị trí việc làm được xây dựng cần phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường THCS Nam Thanh.

Trên cơ sở xác định danh mục vị trí việc làm, việc xác định cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp cần kế thừa và từng bước điều chỉnh lại để cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức trong trường THCS Nam Thanh.

Hàng năm sẽ có sự điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu lại đội ngũ viên chức nhưng không làm tăng số lượng người làm việc của trường THCS Nam Thanh được cấp có thẩm quyền giao

o.

Phần III

THỰC TRẠNG ĐỘI NGŨ VIÊN CHỨC, VỊ TRÍ VIỆC LÀM, BIÊN CHẾ, HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC

Trường THCS Nam Thanh là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân. Trường có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng. Trường THCS là cơ quan chuyên môn, tham mưu UBND phường Mường Thanh thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục ở địa phương theo quy định của chính

phủ. Đồng thời trường THCS chịu sự quản lý của Sở GS&ĐT tỉnh Điện Biên về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

Có nhiệm vụ xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường; Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong tổ chức các hoạt động giáo dục; Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công. Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội; Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật; Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật; Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật; Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật; Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

Cơ cấu tổ chức của trường THCS Nam Thanh bao gồm Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, giáo viên và nhân viên tham mưu giúp việc cho Hiệu trưởng tham mưu cho Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND phường Mường Thanh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục ở địa phương theo quy định của chính phủ.

I. THỰC TRẠNG SỐ LƯỢNG, TRÌNH ĐỘ VIÊN CHỨC TRƯỜNG THCS NAM THANH

1. Chỉ tiêu biên chế được giao năm 2025.

- Viên chức: 34 biên chế.
- Lao động hợp đồng (hỗ trợ, phục vụ): 02

2. Số lượng, trình độ viên chức, người lao động thực tế sử dụng:

- Viên chức: 34 người.
- Lao động hợp đồng (hỗ trợ, phục vụ): 02

Trong số 34 viên chức hiện có:

- Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo:

- | | | |
|------------------|---------------------|--------------|
| + Thạc sỹ: | Số lượng: 1 người; | Tỷ lệ: 3 %. |
| + Cử nhân/Kỹ sư: | Số lượng: 32 người; | Tỷ lệ: 94 %. |
| + Cao đẳng: | Số lượng: 0 người; | Tỷ lệ: 0 %. |

+ Trung cấp: Số lượng: 01 người; Tỷ lệ: 3 %.

- Về trình độ lý luận chính trị:

+ Cao cấp, cử nhân: Số lượng: 0 người; Tỷ lệ: 0 %.

+ Trung cấp: Số lượng: 03 người; Tỷ lệ: 9 %.

+ Chưa qua đào tạo: Số lượng: 31 người; Tỷ lệ: 91 %.

Các tiêu chí khác:

- Ngoại ngữ:

+ Chứng chỉ ngoại ngữ: 31 người; Tỷ lệ: 91 %.

+ Chứng chỉ tiếng dân tộc: 2 người; Tỷ lệ: 6 %.

- Tin học:

+ Trình độ từ trung cấp trở lên: 02 người; Tỷ lệ: 6%.

+ Chứng chỉ tin học: 32 người; Tỷ lệ: 94 %.

- Giới tính:

+ Nữ giới: Số lượng: 26 người; Tỷ lệ: 76,5 %.

+ Nam giới: Số lượng: 8 người; Tỷ lệ: 23,5%.

- Tuổi đời:

+ Từ 30 tuổi trở xuống: Số lượng: 1 người; Tỷ lệ: 3 %.

+ Từ 31 đến 40 tuổi: Số lượng: 12 người; Tỷ lệ: 35%.

+ Từ 41 đến 50 tuổi: Số lượng: 17 người; Tỷ lệ: 50 %.

+ Từ 51 đến 60 tuổi: Số lượng: 04 người; Tỷ lệ: 12 %.

+ Trên 60 tuổi: Số lượng: 0 người; Tỷ lệ: 0 %.

II. THỰC TRẠNG BIÊN CHẾ VÀ CƠ CẤU HẠNG CHỨC DANH NGHIỆP NGHIỆP

1. Biên chế theo vị trí việc làm của Trường THCS Nam Thanh:

- Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 03 vị trí;

- Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 29 vị trí;

- Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 02 vị trí;

- Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: 02 vị trí.

2. Thực trạng cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức:

- Viên chức hạng I và tương đương: 0 người, Tỷ lệ: 0 %

- Viên chức hạng II và tương đương: 29 người, Tỷ lệ: 85 %

- Viên chức hạng III và tương đương: 3 người, Tỷ lệ: 9 %

- Viên chức hạng IV và tương đương: 02 người, Tỷ lệ: 6%

Cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp hiện có của trường THCS Nam Thanh:

TT	Vị trí	Số lượng viên chức tương ứng với các hạng chức danh nghề nghiệp					
		Tổng số có mặt	Chia ra				
			Hạng I hoặc TĐ	Hạng II hoặc TĐ	Hạng III hoặc TĐ	Hạng IV hoặc TĐ	Khác
	Tổng cộng	34	0	27	3	2	2
I	Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý	03	0	03	0		
1	Hiệu trưởng	01		01			
2	Phó hiệu trưởng	02		02			
II	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành	30	0	27	03		
1	Giáo viên THCS	29		27	02		
2	Giáo viên làm Tổng phụ trách Đội	01			01		
3	Vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm	0					
4	Vị trí việc làm tư vấn học sinh	0					
5	Vị trí việc làm giáo vụ	0					
III	Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung	02	0	0	0	02	
1	Vị trí việc làm thư viện, quản trị công sở	0					
2	Vị trí việc làm văn thư, thủ quỹ, kế toán	1				1	
3	Vị trí việc làm y tế học đường	1				1	
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ	02	0	0	0	0	02
1	Vị trí việc làm phục vụ, bảo vệ	2					2

III. THỐNG KÊ VÀ PHÂN NHÓM CÔNG VIỆC

1. Thống kê công việc theo chức năng, nhiệm vụ của Trường THCS Nam Thanh (*Phụ lục I kèm theo*).
2. Thống kê công việc theo nhóm vị trí việc làm (*Phụ lục II kèm theo*).

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đối với Đề án vị trí việc làm

Từ năm 2000 đến năm 2025, hằng năm trường THCS Nam Thanh đã xây dựng, điều chỉnh Đề án xác định vị trí việc làm. Nhìn chung việc triển khai xây dựng đề án vị trí việc làm của trường trong thời gian qua đã phần nào giúp thủ trưởng, người đứng đầu các cơ quan, nhà trường giám sát kết quả giải quyết công việc thuận lợi hơn; việc phân công nhiệm vụ từng cơ quan, tổ chức gắn với chức năng, nhiệm vụ cụ thể, tránh được sự chồng chéo trong phân công giao việc; việc sử dụng, sắp xếp, bố trí và quản lý viên chức, người lao động được thực hiện hợp lý, vị trí từng công việc được sắp xếp phù hợp với chuyên môn, khung năng lực.

Bên cạnh những ưu điểm nêu trên, quá trình triển khai xây dựng vị trí việc làm vẫn bộc lộ một số mặt hạn chế như: Chưa xác định tỷ lệ cơ cấu chức danh nghề nghiệp; một số viên chức còn phải kiêm nhiệm nhiều công việc hiệu quả chưa cao.

Nguyên nhân chính là do: việc phân công nhiệm vụ đầu năm học chủ yếu là dựa theo năng lực của viên chức; chưa có bảng mô tả từng mảng công việc cụ thể đặc biệt là thước đo đầu ra còn mang tính định tính.

2. Đánh giá thực trạng đội ngũ viên chức:

Đến thời điểm hiện tại, về cơ bản đội ngũ viên chức của nhà trường đã bước đầu đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện đối với từng vị trí việc làm. Tuy nhiên nhà trường vẫn còn thiếu một số viên chức như viên chức Thiết bị - Thí nghiệm; viên chức Văn thư...

Nguyên nhân chính là do: Lương viên chức làm các công việc Thiết bị - Thí nghiệm; Văn thư lương thấp khó tuyển dụng.

Phần IV

XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

I. QUAN ĐIỂM VÀ NGUYÊN TẮC

1. Quan điểm

Việc xây dựng và quản lý vị trí việc làm được đặt dưới sự chỉ đạo thống nhất của Thường trực Ban Bí thư và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương, bảo đảm phù hợp với các quy định của Luật Viên chức, Nghị định của Chính

phủ và hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

Việc điều chỉnh Đề án vị trí việc làm và phê duyệt vị trí việc làm phải bảo đảm mục tiêu cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức và thực hiện tinh giản biên chế.

Đề án điều chỉnh vị trí việc làm được phê duyệt là cơ sở để thực hiện tuyển dụng, quản lý, đào tạo, kiểm tra, đánh giá, quy hoạch, nâng ngạch, thăng hạng, đào tạo, bồi dưỡng... đội ngũ viên chức và tiến tới cải cách tiền lương hiệu quả.

2. Nguyên tắc

Thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng và của pháp luật về vị trí việc làm, số lượng người làm việc và tinh giản biên chế trong đơn vị sự nghiệp công lập. Việc xác định vị trí việc làm bảo đảm không làm tăng biên chế số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị.

Bảo đảm tính khoa học, khách quan, công khai, minh bạch, hiệu quả và nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức, người lao động trong đơn vị.

Bảo đảm một người làm việc phải được giao đủ khối lượng công việc để thực hiện theo thời gian lao động quy định. Những vị trí việc làm không có đủ khối lượng công việc để thực hiện theo thời gian quy định của một người làm việc thì phải bố trí kiêm nhiệm.

Bảo đảm cơ cấu hợp lý, trong đó số lượng người làm việc tại các vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung chiếm tỷ lệ tối thiểu 65% tổng số lượng người làm việc của đơn vị.

II. XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ BẢN MÔ TẢ CÔNG VIỆC, KHUNG NĂNG LỰC CỦA TỪNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM (Phụ lục III kèm theo)

III. TỔNG HỢP VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ CƠ CẤU HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

1. Cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp

a) Vị trí viên chức lãnh đạo, quản lý: 03 vị trí

b) Vị trí viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: 31 vị trí

2. Tổng hợp vị trí việc làm và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đối với từng vị trí việc làm (Phụ lục IV kèm theo).

IV. DỰ BÁO KẾT QUẢ, NỘI DUNG CHUYỂN TIẾP VÀ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Dự báo kết quả của Đề án

Sau khi Đề án điều chỉnh vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện sẽ là cơ sở cho việc trình cấp có thẩm quyền tuyển

dụng, thực hiện việc sử dụng và quản lý đối với đội ngũ viên chức hiệu quả hơn, khoa học hơn; là căn cứ để rà soát lại đội ngũ viên chức theo đúng vị trí việc làm, gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; là cơ sở để thực hiện chính sách tinh giản biên chế, tiến tới thực hiện việc trả lương theo vị trí việc làm theo tinh thần của Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp. Việc thực hiện hiệu quả Đề án để đổi mới đội ngũ công chức góp phần tinh giản bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy hành chính, đáp ứng yêu cầu chung của Ngành Giáo dục và Đào tạo và nhiệm vụ của trường.

2. Đánh giá tác động của Đề án

a) Ưu điểm:

Thực hiện đúng quy định của Đảng, của pháp luật về vị trí việc làm, bản mô tả công việc, khung năng lực của từng vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức tương ứng trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của từng đơn vị.

Là căn cứ để các đơn vị rà soát lại tổ chức bộ máy, đội ngũ viên chức và xác định từng vị trí trong tổ chức gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan; giúp cơ quan tránh tình trạng định sẵn nhân sự rồi mới tạo ra công việc và tránh sự chồng chéo khi phân công, giao việc.

Việc đánh giá viên chức hàng năm sẽ dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng vị trí việc làm, không còn tình trạng cào bằng hoặc đánh giá theo cảm tính, do đó sẽ không còn cơ hội cho những công chức không thực sự làm việc hoặc làm việc không có hiệu quả.

Ổn định được chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức hiện tại của đơn vị, kế thừa được những kết quả của các Đề án vị trí việc làm của trước đây cũng như thực trạng cơ cấu hạng chức của trường hiện có.

Có sự linh hoạt theo hướng mở để có thể điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung đột xuất hoặc theo định kỳ khi chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của trường có sự điều chỉnh, thay đổi.

Mặt khác, việc triển khai thực hiện đề án vị trí việc làm giúp cho viên chức thấy được vị trí, vai trò, trách nhiệm của mình, không đùn đẩy, thoái thác công việc. Khung năng lực giúp chỉ ra những năng lực và biểu hiện tương ứng mỗi công chức cần phải đáp ứng cho từng vị trí cụ thể. Việc so sánh giữa yếu tố thực tế và yêu cầu tiêu chuẩn của từng vị trí giúp đánh giá được mức độ phù hợp và hoàn thành yêu cầu công việc của vị trí đảm nhiệm của từng viên chức.

b) Hạn chế:

Việc xác định số lượng biên chế viên chức theo hạng chức danh nghề nghiệp còn gặp khó khăn do số lượng học sinh biến động hàng năm.

3. Việc rà soát, sửa đổi, bổ sung đối với nội dung của Đề án

Theo định kỳ hoặc đột xuất khi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức nhà trường trong phạm vi điều chỉnh của Đề án có sự thay đổi hoặc có sự thay đổi về quy định của pháp luật cũng như những văn bản hướng dẫn thực hiện thì toàn bộ hoặc một phần nội dung của Đề án sẽ được rà soát, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Phần V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Ngay sau khi Đề án điều chỉnh vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhà trường, các tổ chuyên môn, văn phòng có trách nhiệm rà soát lại cách bố trí, phân công nhiệm vụ đội ngũ viên chức, người lao động trong đơn vị theo vị trí việc làm phù hợp với tình hình đội ngũ, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao; tham mưu việc quản lý, đào tạo, bồi dưỡng, nâng ngạch, thăng hạng chức danh nghề nghiệp đội ngũ viên chức, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ theo vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp; thực hiện các chế độ chính sách đối với đội ngũ viên chức, người lao động.

Trên đây là Đề án điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp của trường THCS Nam Thanh, kính trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh Điện Biên
- UBND phường Mường Thanh;
- Phòng VH-XH phường Mường Thanh;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Thanh Tịnh

DANH SÁCH
Các Phụ lục kèm theo Đề án Vị trí việc làm
và cơ cấu viên chức theo hạng chức danh nghề nghiệp

1. Phụ lục I. Thống kê công việc theo chức năng, nhiệm vụ của trường THCS Nam Thanh.
 2. Phụ lục II. Thống kê công việc theo nhóm vị trí việc làm.
 3. Phụ lục III: Xác định vị trí việc làm và bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm.
 4. Phụ lục IV. Tổng hợp vị trí việc làm và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp chức đối với từng vị trí việc làm của trường THCS Nam Thanh.
-